

# PRESERFLO™ MicroShunt

Một cách đơn giản hơn để kiểm soát chứng tăng nhãn áp của quý vị

Hướng dẫn này sẽ cung cấp thông tin về cách **PRESERFLO™ MicroShunt** giúp điều trị chứng tăng nhãn áp và những điều sẽ xảy ra trước, trong và sau khi phẫu thuật.





## Benefits of PRESERFLO™ MicroShunt



### Được Thiết Kế để Làm Giảm Nhãn Áp

PRESERFLO™ MicroShunt được thiết kế để hút chất lỏng dư thừa ra khỏi mắt của quý vị, có thể làm giảm nhãn áp và ngăn ngừa việc mất thị lực thêm nữa.



### Ít Biến Chứng Hơn

So với các phẫu thuật điều trị chứng tăng nhãn áp truyền thống, PRESERFLO™ MicroShunt có thể gây ra ít biến chứng hơn sau phẫu thuật.

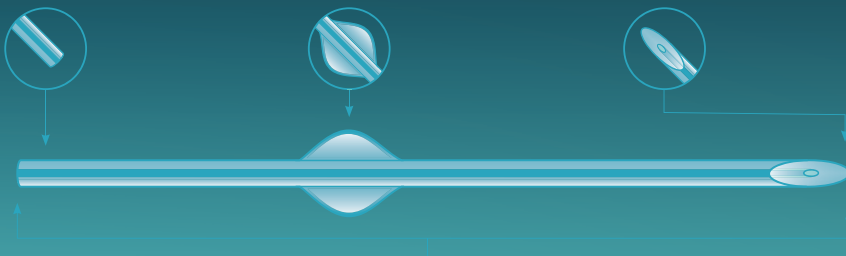


Luôn hỏi ý kiến bác sĩ phẫu thuật của quý vị về bất kỳ thay đổi nào đối với thuốc hoặc lối sống có thể ảnh hưởng đến thị lực của quý vị sau khi phẫu thuật.



## Ít Dùng Thuốc Hơn

Trong nghiên cứu quan trọng, phần lớn bệnh nhân PRESERFLO™ MicroShunt không dùng thuốc sau 12 tháng.<sup>1</sup> Việc giảm dùng thuốc tùy theo quyết định của bác sĩ.



# Hiểu về PRESERFLO™ MicroShunt



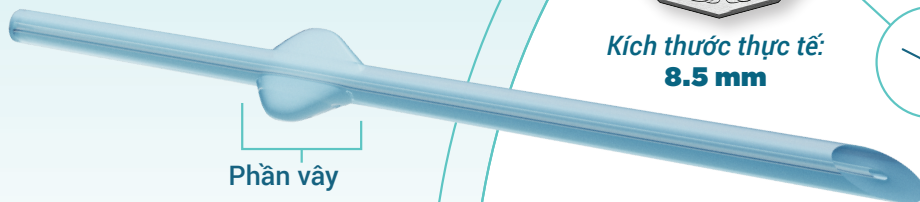
## Tại sao tôi nhận được PRESERFLO™ MicroShunt?

Bình thường, chất lỏng được lưu thông trong mắt để duy trì nhãn áp khỏe mạnh. Nếu chất lỏng không thoát ra đúng cách, nó sẽ tích tụ và làm tăng áp lực bên trong mắt của quý vị. Điều này có thể làm hỏng các mô mỏng manh xung quanh, có khả năng dẫn đến tình trạng mất thị lực vĩnh viễn.

PRESERFLO™ MicroShunt là một ống thông rất nhỏ, mềm, dẻo giúp mắt quý vị thoát chất lỏng dư thừa, có thể làm giảm nhãn áp và ngăn ngừa việc mất thị lực thêm nữa. PRESERFLO™ MicroShunt sẽ không phục hồi thị lực đã mất do chứng tăng nhãn áp.



*Kích thước thực tế:*  
**8.5 mm**



Phần vây



## Điều gì xảy ra **TRƯỚC** khi phẫu thuật?

Để chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật, bác sĩ phẫu thuật có thể hướng dẫn quý vị ngừng dùng các loại thuốc thông thường hoặc bắt đầu dùng thuốc mới. Đảm bảo làm theo các hướng dẫn một cách chính xác và thảo luận về những rủi ro liên quan, thông tin an toàn và các câu hỏi quý vị có thể có trước khi phẫu thuật.

Vì sự an toàn của quý vị, hãy sắp xếp để có ai đó đưa quý vị về nhà sau khi phẫu thuật.

Thông Tin An Toàn Quan Trọng được tìm thấy trên bìa sau của tập tài liệu này.



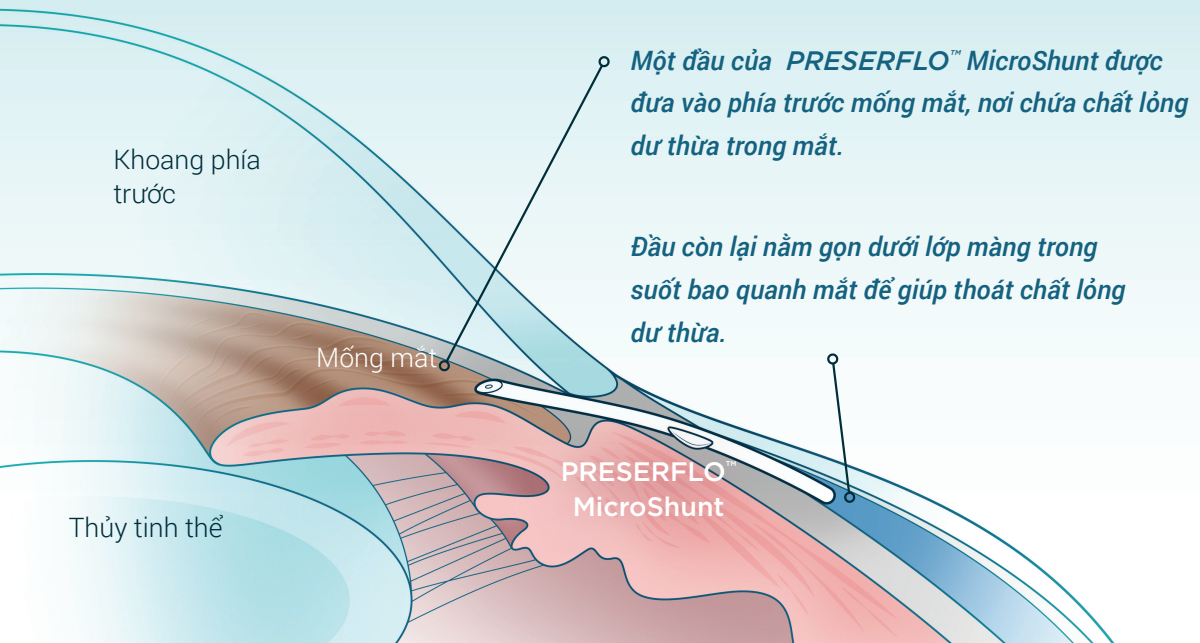


## PRESERFLO™ MicroShunt hoạt động như thế nào?

PRESERFLO™ MicroShunt là một lựa chọn điều trị vĩnh viễn để kiểm soát chứng tăng nhãn áp giúp thoát chất lỏng dư thừa ra khỏi mắt.

PRESERFLO™ MicroShunt được cấy ghép trong thủ thuật phẫu thuật ngoại trú có gây mê. Thủ thuật này ít xâm lấn hơn so với các phẫu thuật điều trị chứng tăng nhãn áp truyền thống và có thể mất ít thời gian hơn để hoàn thành.

Kích thước, hình dạng và vây của ống thông giúp giữ cho PRESERFLO™ MicroShunt ổn định và an toàn ở vị trí, đồng thời được thiết kế để chống xuống cấp theo thời gian.<sup>2</sup>





## Điều gì xảy ra SAU phẫu thuật?

Trong tuần đầu tiên sau khi phẫu thuật, quý vị có thể gặp các triệu chứng bao gồm:



**Mờ mắt**



**Đỏ mắt**



**Sưng mắt**

Các triệu chứng này sẽ biến mất.

Để giúp quá trình hồi phục, bác sĩ phẫu thuật của quý vị có thể kê đơn thuốc nhỏ mắt. Đừng dụi mắt hoặc thực hiện bất kỳ hoạt động gắng sức nào, kể cả chơi thể thao, ngay sau khi phẫu thuật.



Liên hệ với bác sĩ phẫu thuật của quý vị ngay lập tức nếu tình trạng mờ, đỏ hoặc đau mắt vẫn kéo dài dai dẳng.



**CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO:** 1. Baker D, Barneby H, Moster M, et al. Ab-Externo MicroShunt versus Trabeculectomy in Primary Open-Angle Glaucoma. *Ophthalmology*, May 2021, doi: <https://doi.org/10.1016/j.ophtha.2021.05.023> 2. Pinchuk L, Riss I, Batlle JF, Kato Y, Martin JB, et al. The use of poly(styrene-*block*-isobutylene-*block*-styrene) as a microshunt to treat glaucoma. *Regenerative Biomaterials*. 2016;3(2):137-142.

### THÔNG TIN AN TOÀN QUAN TRỌNG

**CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG.** Hệ Thống Dẫn Lưu Chứng Tăng Nhân Áp PRESERFLO™ MicroShunt được thiết kế để làm giảm nhân áp ở những bệnh nhân bị tăng nhân áp góc mở nguyên phát, nơi IOP vẫn không thể kiểm soát được trong khi đang được điều trị y tế dung nạp tối đa và/hoặc khi chứng tăng nhân áp tiến triển tới mức cần phải phẫu thuật. **CHỐNG CHỈ ĐỊNH.** Việc cấy PRESERFLO™ MicroShunt bị chống chỉ định nếu có một hoặc nhiều tình trạng sau: Viêm Kết Mạc Do Vi Khuẩn; Viêm Loét Giác Mạc Do Vi Khuẩn; Viêm Nội Nhân; Viêm Mô Tế Bào Quý Đạo; Nhiễm Khuẩn Huyết hoặc Nhiễm Trùng Huyết; Viêm Cứng Mạc Hoạt Động; Viêm Màng Bờ Đào; Khô Mắt Nghiêm Trọng; Viêm Bờ Mi Nặng; bệnh lý về hệ thống hoặc mắt đã có từ trước, theo ý kiến của bác sĩ phẫu thuật, có khả năng gây ra các biến chứng sau phẫu thuật (ví dụ như cận thị nặng và kết mạc mộng) sau khi cấy thiết bị; bệnh nhân được chẩn đoán mắc Chứng Tăng Nhân Áp Góc Đóng. **CẢNH BÁO.** Chỉ dành cho toa thuốc: Thiết bị này bị hạn chế bán bởi hoặc theo chỉ định của bác sĩ. Chỉ sử dụng một lần. Không sử dụng lại hoặc khử trùng lại. Việc tái sử dụng hoặc khử trùng lại có thể ảnh hưởng đến tính toàn vẹn về cấu trúc của thiết bị và/hoặc dẫn đến hỏng hóc thiết bị, do đó, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng, bệnh tật, mù mắt hoặc tử vong cho bệnh nhân. Việc tái sử dụng hoặc tái tiết trùng cũng có thể tạo ra nguy cơ nhiễm bẩn thiết bị và/hoặc gây nhiễm trùng hoặc lây nhiễm chéo cho bệnh nhân, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc lây truyền (các) bệnh truyền nhiễm từ bệnh nhân này sang bệnh nhân khác. Việc nhiễm bẩn thiết bị có thể dẫn đến thương tích, bệnh tật, mù mắt hoặc tử vong cho bệnh nhân. Sau khi sử dụng, hãy vứt bỏ sản phẩm và bao bì theo chính sách của bệnh viện, cơ quan hành chính và/hoặc chính quyền địa phương. Tác dụng lâu dài của Mitomycin C (MMC) với việc sử dụng thiết bị này chưa được đánh giá. Các biện pháp phòng ngừa và can thiệp cần thiết đối với việc sử dụng MMC rất được khuyến nghị. Độ nhớt đàn (Viscoelastics) chưa được thử nghiệm với thiết bị này. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp khi tất cả các liệu pháp khác không thành công, việc sử dụng hydroxylmethyl-cellulose (HPMC) có thể là một lựa chọn. Việc sử dụng HPMC nên là biện pháp cuối cùng để chỉnh sửa buồng phẳng với PRESERFLO™ MicroShunt và có thể có nguy cơ mất dòng chảy qua thiết bị trong một hoặc nhiều tuần sau khi sử dụng, cần quan sát IOP chặt chẽ hoặc thường xuyên hơn. **CÁC BIẾN CHỨNG TIỀM ẨN / CÁC BIẾN CỐ BẤT LỢI.** Các biến chứng trong và sau phẫu thuật có thể bao gồm: Tình trạng tiến triển của chứng tăng nhân áp không được kiểm soát, khó đưa PFMS vào, thủ thuật phẫu thuật kéo dài, di chuyển ống ra khỏi tiền phòng, tiền phòng phẳng, tiền phòng nông, chảy máu nhiều trong tiền phòng hoặc mắt, PFMS chạm vào giác mạc hoặc mộng mắt, nhân áp quá cao hoặc quá thấp, chất nhớt đàn dứng trong tiền phòng, tràn dịch hoặc xuất huyết màng mạch, bong võng mạc, bệnh võng mạc tăng sinh, xuất huyết ở mắt, tình trạng gây giảm nhân áp và bệnh về điểm vàng gây giảm nhân áp, bệnh về mắt giai đoạn cuối (phthisis bulbi), viêm nội nhãn, xói mòn ống qua kết mạc, tác nghẽn ống bởi mộng mắt hoặc thủy tinh thể hoặc tơ huyết, viêm màng bồ đào, song thị, lệch hướng dung dịch nước, biến chứng giác mạc (mài mòn, phù nề, loét, nhiễm trùng, mất bù, bệnh giác mạc bóng nước, mất tế bào nội mô, chứng Descemet striae), mất thị lực một phần hoặc toàn bộ, thủng hình cầu, rò rỉ, viêm nhiễm, bong nước, suy nhược, tác nghẽn đồng tử, sụp mí mắt, phù hoàng điểm, viêm nhiễm kéo dài, sử dụng thuốc điều trị chứng tăng nhân áp, cơn đau, biến chứng kết mạc (bong, bóc tách, xuất huyết, xung huyết, seo, loét), hình mộng mắt, phát triển hoặc tiến triển đục thủy tinh thể, cấy mô PFMS, phản ứng bao phủ, tơ huyết trong tiền phòng, tổn thương trường thị giác, nhức đầu, xuất huyết dịch kính và các biến chứng liên quan đến vết khâu.